TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS- ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Bùi Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 53/2023/TLST- HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST - HS ngày 18tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Giang Văn T, sinh ngày 12/02/1983; sinh quán: Xã Mỹ L, huyện Thái T, tỉnh Thái B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn Đ(Đã chết) và bà Giang Thị N, sinh năm 1950; vợ Dương Thị H sinh năm 1984 (Đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo được tại ngoại, (có mặt).

Người bị hại: Bà Kim Thị T, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh V, (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Kim Văn B, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đại N, xã B, huyện Y, tỉnh P, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kim Văn D, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Đại N, xã Bình Đ, huyện Yên L, tỉnh V, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260.054.265.314 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 10/12/2021 và có giá trị đến ngày 10/12/2026. Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 14/01/2023, Giang Văn T điều khiển xe ô tô BKS 88C – 152.41 đi theo hướng từ thị trấn Y về xã Đồng C, huyện Y, tỉnh P với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đi đến đoạn đường đôi huyện Y đi thành phố V, thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện Y, Tiến điều khiển xe đi giáp với dải phân cách cứng cố định ở giữa đường, T quan sát thấy phía trước có lối mở nơi đường giao nhau ở giữa đường dành cho các phương tiện quay đầu nhưng không thấy có phương tiện nên T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng qua điểm quay đầu và giữ nguyên tốc độ. Khi đi qua lối mở nơi đường giao nhau dành cho phương tiện quay đầu được khoảng 20m, T quan sát gương chiếu hậu xe ở bên phải để quan sát các xe đang di chuyển, đồng thời quan sát người dân bán hàng hóa ở vỉa hè bên phải đường, cho đến khi quay lại quan sát phía trước thì phát hiện xe mô tô BKS 88F1 – 015.51 do bà Kim Thị T điều khiển đi ngược chiều ở trên phần đường có biển cấm đi ngược chiều, đi giáp dải phân cách cứng cố định ở giữa đường gần ngay phía trước cách đầu xe ô tô BKS 88C – 152.41 khoảng 02m – 03m. Lúc này T đạp phanh, giảm tốc độ xe nhưng do khoảng cách gần xe ô tô không dừng lại ngay được dẫn đến phần đầu phía trước bên trái xe ô tô BKS 88C - 152.41 do T điều khiển va chạm vào phần đầu phía trước xe mô tô BKS 88F1 - 015.51 do bà T điều khiển. Sau khi va chạm, T đánh lái xe ô tô chếch chéo ra giữa đường kéo lê xe mô tô trong gầm xe ô tô khoảng 10 mét thì dừng lại. Hậu quả bà Kim Thị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P, do vết thương nặng nên bà T đã tử vong tại bệnh viện, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06/TT, kết luận: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xát da; Ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não: Dập nứt xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái. Chấn thương ngực bụng: Biến dạng bẹp xuống dưới vú trái xuống vùng hạ vị bên phải, vòng ra sau lưng trái. Gãy các xương sườn 5, 6, 7 bên trái. Gãy dời kín 1/3 giữa xương cánh tay trái; 2. Nguyên nhân chết của Kim Thị T là Sốc đa chấn thương không hồi phục"*.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như dấu vết để lại trên phương tiện đã được khám nghiệm phù hợp với diễn biến của vụ tại nạn giao thông.

Ngày 20/01/2023 và 23/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh P có Bản kết luận giám định số 160/KLGĐ và 170/KLGĐ, kết luận: "Không phát hiện cồn trong mẫu máu gửi giám định", "Không tìm thấy chất ma tuý thường gặp trong mẫu máu gửi giám định"

Ngày 22/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V ra Bản kết luận số 165/KLGĐkết luận: "Không tìm thấy chất ma tuý thường gặp trong mẫu nước tiểu gửi giám định".

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Giang Văn T ngày 14/01/2023 là 0.000mg/1L khí thở.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị can Giang Văn T đã đến động viên, thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Kim Thị T số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân là anh Kim Văn B đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghì gì khác, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 88F1 - 01551 thì ông Kim Văn D là chủ phương tiện tự nguyện sửa chữa, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bị hại Kim Thị T cũng có lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS: 88F1 - 015.51 là loại xe bắt buộc phải có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 trở lên, tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định (đi vào đường ngược chiều) nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 88C - 152.41 do anh Giang Văn T điều khiển, vi phạm Khoản 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn giao thông bà T đã tử vong nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với ông Kim Văn D không biết sáng ngày 14/01/2023, bà Kim Thị T tự ý lấy xe mô tô BKS 88F1 – 015.51 tham gia giao thông va chạm với xe ô tô BKS 88C – 152.41 do đó hành vi của ông D không cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với xe chiếc xe ô tô BKS 88C – 152.41 là tài sản hợp pháp của Giang Văn T và xe mô tô BKS: 88F1 – 015.51 là tài sản hợp pháp của ông Kim Văn D, các phương tiện đều có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Ngày 14/05/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại xe ô tô BKS 88C–152.41 cho Giang Văn T và trả lại xe mô tô BKS: 88F1 – 015.51 cho ông Kim Văn D.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 Mẫu trả ngày 20/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V; 01 giấy phép lái xe hạng C số 260.054.265.314 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 10/12/2021.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Giang Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với bị cáo Giang Văn Tvà giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự,xử phạt bị cáo Giang Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyệnY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyệnY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận.

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 14/01/2023, Giang Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 88C–152.41 đi trên đường đôi Y – V hướng từ thị trấn Y về TP. V với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện Y, Tiến quan sát thấy có lối mở nơi đường giao nhau ở giữa đường dành cho các phương tiện quay đầu, không thấy có phương tiện nào nên Tiến tiếp tục điều khiển xe ô tô đi qua điểm quay đầu này mà không giảm tốc độ. Khi đi qua lối mở dành cho các phương tiện quay đầu khoảng 20m, T quan sát ở bên phải đường theo chiều đi thấy có nhiều người dân bán hàng hoá ở trên vỉa hè, cho đến khi quay lại quan sát phía trước thì phát hiện xe mô tô BKS 88F1 – 015.51 do bà Kim Thị T điều khiển đi ngược chiều cách đầu xe ô tô của T 2m – 3m. Do khoảng cách gần nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô do bà T điều khiển. Hậu quả bà T được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong.

Hành vi nêu trên của Giang Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ của xe: *"1.Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…"*

Và vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ: *"Người điều khiển phương*

tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm…"

Hành vi của Giang Văn T điều khiển xe ô tô BKS 88C – 152.41 đi đến đoạn đường có cắm biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã không giảm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát nên không quan sát dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông khiến một người tử vong đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người bị hại có một phần lỗi.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được quy định của pháp luật, mặc dù thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Trong vụ án này, lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo nên phải quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra, trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi đó là khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô và đi vào đường ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét xử phạt bị cáo một mức án tù nhưng cho hưởng án treo tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đủ để răn đe giáo dục cải tạo bị cáo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, nay không có ai yêu cầu đề nghị gì nên H I ĐồNG XĐT XÖ HH‹NG XEM XĐT.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 88C–152.41 cho Giang Văn T và trả lại xe mô tô BKS: 88F1 – 015.51 cho ông Kim

Văn D. Sau khi nhận lại xe bị cáo và ông Kim Văn Dg không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260.054.265.314 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp cho Giang Văn T ngày 10/12/2021, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Giang Văn T phải chịu ¸N PH H×NH S S¬ TH M THEO quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giang Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Giang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T huyện B, tỉnh Vgiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).Trả lại cho bị cáo Giang Văn T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260.054.265.314 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp cho Giang Văn T ngày 10/12/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Giang Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Y;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận